

Số: 01/HD-VKSTC-V9

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân

Thực hiện các quy định của Chính phủ và của Bộ Nội vụ về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Hướng dẫn số 14/2005/VKSTC-TCCB ngày 09/6/2005, Hướng dẫn bổ sung số 302/2005/VKSTC-TCCB ngày 11/8/2005 và Hướng dẫn bổ sung số 207/HD-VKSTC-V9 ngày 26/5/2013 về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Ngày 31/7/2013, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 08/2013/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thay thế Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức. Để thực hiện thống nhất các quy định về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc tổ chức thực hiện như sau:

I. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ (bao gồm cả các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Kiểm sát nhân dân);

- Những người làm việc trong ngành Kiểm sát nhân dân theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Các đối tượng quy định tại Mục I này sau đây gọi chung là công chức, viên chức và người lao động.

II. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

Đối tượng quy định tại Mục I Hướng dẫn này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức (sau đây gọi là ngạch), trong chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Kiểm sát nhân dân (sau đây gọi là chức danh) hiện giữ, thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm 1 và Điểm 2 Mục II này trong suốt thời gian giữ bậc lương như sau:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Tiết b Điểm 1 Mục II Hướng dẫn này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Đối tượng quy định tại Mục I Hướng dẫn này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Điểm 1 Mục II và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

a) Đối với công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Tiết a Điểm 1 Mục II như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:

- Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;

- Công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Tiết a, b và c Điều 3 này.

đ) Trường hợp công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

5. Thời gian báo cáo, đề nghị nâng bậc lương thường xuyên:

a) Đối với những trường hợp đủ điều kiện về thời gian để nâng bậc lương thường xuyên hoặc nâng phụ cấp thâm niên vượt khung từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hằng năm (Kỳ 1), danh sách gửi về Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước ngày 31/3 để thẩm định, tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định (Mẫu số 3, Mẫu số 5).

b) Đối với những trường hợp đủ điều kiện về thời gian để nâng bậc lương thường xuyên hoặc nâng phụ cấp thâm niên vượt khung từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hằng năm (Kỳ 2), danh sách gửi về Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước ngày 31/7 để thẩm định, tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định (Mẫu số 3, Mẫu số 5).

III. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

a) Điều kiện và chế độ được hưởng:

Đối tượng quy định tại Mục I Hướng dẫn này đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điểm 2 Mục II Hướng dẫn này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại Tiết a Điểm 1 Mục II Hướng dẫn này.

b) Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn:

Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng quy định tại Điểm 2 Mục III này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị. Danh sách trả lương của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị được xác định theo quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao biên ~~hiết~~ (đối với công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

c) Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn:

- Cứ 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị chia cho 10), Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Căn cứ vào cách tính nêu trên, vào quý IV hàng năm, Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị mình.

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các Viện kiểm sát nhân dân địa phương,

đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị trực thuộc để báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

d) Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

đ) Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

- Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có

thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy định của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, đã được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ bậc 3 hệ số lương 5,08 chức danh Kiểm sát viên trung cấp lên bậc 4 hệ số lương 5,42 chức danh Kiểm sát viên trung cấp từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Đến ngày 01 tháng 8 năm 2010 ông A được Chủ tịch nước ký Quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho thành tích công tác giai đoạn 2005 - 2009 (thành tích này của ông A được ký sau ngày 01 tháng 01 năm 2010 được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau). Theo Hướng dẫn thì thành tích được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, nhưng theo quy định không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn trong cùng chức danh nên ông A vẫn chỉ được xét nâng bậc lương thường xuyên từ bậc 4 lên bậc 5 chức danh Kiểm sát viên trung cấp từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 (sau đủ 24 tháng giữ bậc 5 chức danh Kiểm sát viên trung cấp), nếu ông A đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở chức danh Kiểm sát viên trung cấp thì thành tích công tác của ông A trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (trong đó có thành tích được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba ngày 01 tháng 8 năm 2010) được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn.

e) Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn:

Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được xét nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của công chức, viên chức và người lao động được quy định như sau:

- Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với trường hợp được tặng thưởng một trong các hình thức sau: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương độc lập các hạng; Huân chương lao động các hạng; danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; danh hiệu Anh hùng Lao động; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước; danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; danh hiệu Kiểm sát viên tiêu biểu, Điều tra viên tiêu biểu;

- Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với trường hợp được tặng thưởng một trong các danh hiệu sau: Chiến sĩ thi đua Ngành Kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên giỏi, Điều tra viên giỏi;

- Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với trường hợp được tặng thưởng danh hiệu sau: Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu:

Công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điểm 2 Mục II Hướng dẫn này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Tiết a Điểm 1 Mục II Hướng dẫn này.

3. Trường hợp công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Điểm 1 và Điểm 2 Mục III này.

4. Thời gian báo cáo, đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Đối với những trường hợp do có thành tích xuất sắc đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn mỗi năm chỉ xét một lần và gửi danh sách đề nghị về Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước ngày 31/3 hàng năm (Mẫu số 4, Mẫu số 6).

b) Đối với những trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì gửi Công văn đề nghị ngay sau khi có thông báo nghỉ hưu (gửi kèm theo thông báo nghỉ hưu và Quyết định nâng bậc lương gần nhất) đến Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp thực hiện:

a) Phổ biến, quán triệt nội dung Hướng dẫn này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị mình quản lý. Trong quá trình triển khai thực hiện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao nếu thấy cần thiết thì xây dựng văn bản cụ thể hóa thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với những người có thành tích xuất sắc như nhau để làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc

phạm vi quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, nhưng phải đảm bảo đúng các quy định tại Hướng dẫn này.

b) Quyết định hoặc đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn (khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu) đối với công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị.

c) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

d) Định kỳ vào quý IV hằng năm, có văn bản báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Hướng dẫn này; số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và số người dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình ở năm sau liền kề.

2. Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm:

a) Thẩm định danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của Viện kiểm sát nhân dân các địa phương, đơn vị, báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

b) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

c) Quyết định, phê duyệt hoặc đề nghị Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn (khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu) đối với công chức, viên chức và người lao động ở Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị.

d) Kiểm tra kết quả và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị.

đ) Dự thảo văn bản đề nghị trình Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến trước khi ký Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc khi có thông báo nghỉ hưu đối với các trường hợp xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp

và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp thuộc danh sách trả lương của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

e) Định kỳ vào quý IV hàng năm, tổng hợp trình Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm:

a) Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị.

b) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị trực thuộc theo quy định.

c) Có văn bản gửi Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi ký Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; khi có thông báo nghỉ hưu đối với các trường hợp xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp thuộc danh sách trả lương của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và báo cáo kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

Việc quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý thực hiện theo phân cấp hiện hành.

V. Hiệu lực thi hành

1. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013.

Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ năm 2013 đối với công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo Hướng dẫn này.

2. Hướng dẫn này thay thế các văn bản sau: Hướng dẫn số 14/2005/VKSTC-TCCB ngày 09/6/2005, Hướng dẫn bổ sung số 302/2005/VKSTC-TCCB ngày 11/8/2005 và Hướng dẫn bổ sung số 207/HĐ-VKSTC-V9 ngày 26/6/2013 về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Những người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu có hướng dẫn riêng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị và cá nhân phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao để nghiên cứu, giải quyết./. *znm*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đơn vị trực thuộc VKSNDTC;
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: V9, VP.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hòa Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG
ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM.....
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01/HD-VKSTC-V9 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của VKSND tối cao)

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo:người.

Trong đó:

- Số người được nâng bậc lương thường xuyên ở Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị trong năm:người;
- Số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị trong năm:người;
- Số người đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở Viện kiểm sát nhân dân địa phương, đơn vị trong năm:người.

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc trong năm					Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1.000đ)	
		Nam	Nữ		Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương thường xuyên															
1 2 ...																
II	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ															
1 2 ...																
III	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn															
1 2 ...																
Cộng	(I+II+III)															

.... Ngày.... tháng... năm....
 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
 (Ký tên và đóng dấu)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐÓI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP VÀ CÁC NGẠCH, CHỨC DANH TƯƠNG ĐƯƠNG
NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM.....**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01/HD-VKSTC-V9 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của VKSND tối cao)

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có mặt tại thời điểm báo cáo:....người.

Trong đó:

1. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong năm:.....người;

2. Tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong năm:.....người;

Trong đó số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong năm:.....người;

3. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong năm:.....người.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lương ở ngạch CVCC và tương đương trong năm							
				Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1.000đ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I	Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên															
1																
2																
...																
II	Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ															
1																
2																
...																
III	Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn															
1																
2																
...																
Cộng(I+II+III)																

..., Ngày.... tháng.... năm....

Thủ trưởng Bộ, ngành hoặc Chủ tịch UBND tỉnh,
thành phố
(Ký tên và đóng dấu)

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ:.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ (PHÊ DUYỆT) NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN
VÀ PHỤ CẤP THẨM NIÊN VƯỢT KHUNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG KỲ .../....**
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01/HD-VKSTC-V9 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của VKSND tối cao)

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động tại thời điểm báo cáo:.....
(trong đó: HĐLĐ).
- Số cán bộ, công chức, người lao động nâng lương thường xuyên và vượt khung:.....
(trong đó: Viện trưởng tỉnh; Phó Viện trưởng tỉnh).

TT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị	Chức vụ	Ngạch lương đang hưởng						Kết quả nâng bậc lương						Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã ngạch, chức danh	Bậc	Hệ số	Vượt khung (%)	Từ ngày, tháng, năm	Bậc	Hệ số	Vượt khung (%)	Từ ngày, tháng, năm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			

Ghi chú:

- Kỳ I hàng năm xét những trường hợp đủ điều kiện về thời gian từ ngày 01/01 đến ngày 30/6;
- Kỳ II hàng năm xét những trường hợp đủ điều kiện về thời gian từ ngày 01/7 đến ngày 31/12.

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BIẾU

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG TRƯỚC HẠN

CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01/HD-VKSTC-V9 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của VKSND tối cao)

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động tại thời điểm báo cáo:.....
- Số cán bộ, công chức, người lao động nâng bậc lương trước thời hạn:.....

(trong đó: HDLĐ).

(trong đó: Viện trưởng tỉnh; Phó Viện trưởng tỉnh).

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nam Nữ	Năm sinh	Ngạch lương đang hưởng			Đề nghị nâng bậc lương			Số tháng nâng lương trước hạn	Thành tích			
					Mã ngạch, chức danh	Bậc số	Từ ngày, tháng, năm	Bậc	Hệ số	Từ ngày, tháng, năm					
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

Ghi chú: Nâng bậc lương trước thời hạn mỗi năm chỉ đề nghị xét một lần, danh sách gửi về Viện KSND tối cao (Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp trước ngày 31/3

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BIẾU

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ PHỤ CẤP THÀM NIÊN VƯỢT KHUNG
LÃNH ĐẠO VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KỲ/.....
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01/HĐ-VKSTC-V9 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của VKSND tối cao)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chức vụ	Ngạch lương đang hưởng					Đề nghị nâng bậc lương					Ghi chú
					Nam	Nữ	Chức danh	Bậc	Hệ số	Vượt khung (%)	Từ ngày, tháng, năm	Bậc	Hệ số	Vượt khung (%)	Từ ngày, tháng, năm
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

....., ngày tháng năm

VIỆN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIẾU

MẪU SỐ 6

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

LÃNH ĐẠO VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG TRƯỚC HẠN
LÃNH ĐẠO VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01/HD-VKSND-V9 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của VKSND tối cao)

TT	Năm sinh			Ngạch lương đang hưởng			Đề nghị nâng bậc lương			Số tháng nâng lương trước hạn	Thành tích	
	Họ và tên	Nam	Nữ	Chức vụ	Chức danh	Hệ số	Từ ngày, tháng, năm	Bậc	Hệ số	Từ ngày, tháng, năm		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
												13
												14

....., ngày tháng năm

VIỆN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU